

Bản án số: **11/2019/DS-ST**

Ngày 03/5/2019.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng;

2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa: Không tham gia.

Vào ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số **31/2019/TLST-DS** ngày 26/02/2019, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐST-DS ngày 10/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Khuru Hữu L, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Ấp NS, thị trấn NS1, huyện TS, An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang B (Bình), sinh năm 1949;

Nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐT, huyện TS, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Khuru Hữu L ngày 21/02/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Vào các ngày 02/11/2017 và 20/12/2017 ông Nguyễn Quang B (tên thường gọi là Bình) có thỏa thuận cầm cố cho ông Khuru Hữu L 02 chiếc xe mô tô với số tiền tổng cộng là 18.500.000đ, có làm biên nhận và trực tiếp ký tên; Ngoài ra, ông Nguyễn Quang B còn mượn vay thêm số tiền 1.500.000đ nhưng không ghi biên nhận. Khi vay mượn thì ông B thỏa thuận lãi suất là 03%/tháng và đóng lãi hàng tháng, do thấy hoàn cảnh gia

đình ông B khổ nên ông L có cho mượn lại 02 chiếc xe để chạy chở khách kiếm tiền đóng lãi theo thỏa thuận, tuy nhiên sau đó thì ông Nguyễn Quang B không đóng lãi và cũng không trả vốn và để kéo dài cho đến nay.

Nay ông Khuru Hữu L yêu cầu ông Nguyễn Quang B có trách nhiệm trả số tiền đã vay tổng cộng là 20.000.000đ và trả làm một lần, không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản khai của bị đơn ông Nguyễn Quang B ngày 06/3/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung: Tên trong giấy Chứng minh nhân dân là Nguyễn Quang B nhưng tên thường gọi ở nhà là Bình; Ông Nguyễn Quang B thừa nhận trước đây có vay của ông Khuru Hữu L số tiền là 10.000.000đ và lãi suất là 05%/tháng, lúc đầu đóng lãi đầy đủ nhưng do sau đó do nuôi vịt bị bệnh chết nên lâm vào hoàn cảnh nợ nần, không còn khả năng đóng lãi đầy đủ cho ông L như trước. Ngoài ra, con trai ông B có vay của ông L số tiền là 10.000.000đ và thế chấp giấy tờ xe mô tô, tuy nhiên chạy xe lưu thông bị Công an bắt giữ nên ông B có đến gặp ông L năn nỉ cho nhận lại giấy tờ để nhận xe và đóng phạt nên có đứng ra lãnh luôn phần nợ của con trai. Như vậy, trước sau ông Nguyễn Quang B thừa nhận có nợ của ông Khuru Hữu L số tiền là 20.000.000đ, từ đó đến nay do con trai đi làm ăn xa không gửi tiền về và bản thân nuôi vịt bị chết nên đến nay vẫn chưa trả vốn, lãi cho ông Khuru Hữu L.*

Nay ông Khuru Hữu L yêu cầu trả số tiền là 20.000.000đ thì ông Nguyễn Quang B cũng đồng ý, tuy nhiên hiện tại trả 01 lần thì không có khả năng nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ đến khi hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Mặc dù ông Nguyễn Quang B có trình bày số nợ có liên quan đến con trai nhưng ông không đưa ra được chứng cứ, đồng thời nguyên đơn cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung:

[2] Theo 02 biên nhận nợ ngày 02/11/2017 và ngày 20/12/2017 có nội dung: “Ông Nguyễn Quang B có mượn của ông Khuru Hữu L 02 lần với số tiền là 18.500.000đ, lãi suất theo thỏa thuận”; Theo phía nguyên đơn xác định 02 biên nhận và tờ cam kết này là do ông Nguyễn Quang B viết và ký tên sau khi thế chấp 02 chiếc xe mô tô để vay số tiền 18.500.000đ và ngoài ra còn mượn thêm số tiền 1.500.000đ và yêu cầu phải thanh toán dứt điểm. Trong khi đó, phía bị đơn ông Nguyễn Quang B thừa nhận 02 biên nhận nợ trên do

chính ông trực tiếp viết và ký nhận, đồng thời thừa nhận đến nay vẫn còn nợ ông Khuru Hữu L số tiền 20.000.000đ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc ông Nguyễn Quang B có trách nhiệm trả số nợ theo yêu cầu là 20.000.000đ.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự quy định: “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”. Lẽ ra, ông Nguyễn Quang B còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thanh toán nhưng phía nguyên đơn ông Khuru Hữu L không yêu cầu, đây là sự tự nguyện và có lợi cho các bị đơn nên được chấp nhận và Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngoài ra, phía bị đơn ông Nguyễn Quang B yêu cầu nguyên đơn cho trả dần số tiền đã nợ nhưng phía ông Khuru Hữu L không đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận theo yêu cầu của bị đơn, tuy nhiên các đương sự được thỏa thuận cách trả nợ khi có quyết định của cơ quan Thi hành án.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Nguyễn Quang B bị buộc trả nợ cho ông Khuru Hữu L nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*: Chấp nhận yêu cầu của ông Khuru Hữu L. Buộc ông Nguyễn Quang B (Binh) có trách nhiệm trả cho ông Khuru Hữu L số tiền đã vay tổng cộng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Ông Nguyễn Quang B phải chịu 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Khuru Hữu L không phải chịu án phí nên được hoàn lại 500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0014973 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa